

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM NGỮ PHÁP ĐẶC TRƯNG CỦA VỊ TỪ CÓ YẾU TỐ SAU BIỂU THỊ MỨC ĐỘ CAO TRONG TIẾNG VIỆT

Huỳnh Thị Hồng Hạnh
Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn
(*Bài nhận ngày 15/11/1999*)

TÓM TẮT : *Vị từ có yếu tố sau biểu thị mức độ cao (vx) là những tổ hợp song tiết kiểu như : chán phèo, cấm tiệt, đỏ au, xanh lè, nhọn hoắt...Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành tìm hiểu những đặc trưng ngữ pháp của lớp vị từ Vx trên cơ sở so sánh, đối chiếu với những đặc điểm ngữ pháp của vị từ nói chung.*

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi đã căn cứ trên kết quả khảo sát nguồn ngữ liệu gồm 531 câu có chứa vị từ Vx được trích từ 282 tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại từ năm 1930 đến nay.

Những phát hiện về những nét đặc trưng trong đặc điểm ngữ pháp của vị từ Vx sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu về đặc trưng ngữ nghĩa của vị từ loại này

1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Cấu trúc song tiết Vx gồm : một hình vị gốc (V) + một hình vị không độc lập (x) chẳng hạn như : *chán phèo, cấm tiệt, nhắm nghiền, xanh lè, nhọn hoắt...* là một tổ hợp cố định bền vững về hình thái cấu trúc. Mỗi quan hệ giữa hai thành tố trong tổ hợp này rất chặt chẽ : thành tố đầu (V) mang nghĩa thực, thành tố sau (x) là một yếu tố không mang nghĩa vật chất, thường được dùng để biểu thị mức độ cao hoặc sắc thái hoá nghĩa của thành tố đứng trước . Trật tự giữa các thành tố trong cấu trúc Vx rất ổn định.

Trong quá trình khảo cứu về loại cấu trúc song tiết này, chúng tôi thấy rằng hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu Việt ngữ trong quan niệm về cương vị ngôn ngữ học của yếu tố x trong cấu trúc Vx. Vị trí của x trong cấu trúc Vx được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau trong đó có sự tiếp cận ở góc độ ngữ pháp. Có thể dẫn ra đây một số ý kiến về vấn đề này :

1/ Xem yếu tố x là “trạng ngữ” của các tính / động từ đi trước

Theo Trần Trọng Kim, “có một thứ trạng từ chỉ thể cách chỉ dùng riêng được với mấy tiếng tĩnh tự . Dùng lẻ một mình, thì những tiếng trạng tự ấy không có nghĩa gì cả: *buồn tênh, cũ rích, lạnh ngắt, vắng teo, trong veo, đỏ lòm.*”[7;99 -100]. Tương tự như vậy, Cao Xuân Hạo (1985) gọi “đó là những trạng ngữ chỉ mức độ tối cao (superlatif) của các tính/ động từ đi trước, kèm theo một sắc thái biểu cảm nhất định và/ hay một ý nghĩa ẩn tượng (gọi cảm, mô phỏng, tượng thanh, tượng hình).”[6;44]. Đặc biệt khi phân tích quan hệ giữa các thành tố trong tổ hợp Vx, Ông cho rằng: “nhờ những tổ hợp loại này gồm

những yếu tố có nghĩa rõ ràng, ta có thể thấy rằng mối quan hệ ý nghĩa giữa trung tâm và trạng ngữ thường là “A đến nỗi (mức) B” như trong *mặt ngoài, đau điếng, béo nứt, phức lẫn, ngọt lịm* hoặc là “A đến nỗi như thể (bị) B” như trong *đen thui, tròn vo, giống đúc, ướt đầm, lép kẹp*.”[6;44]

2/ Xem yếu tố x là “định tố”

Cũng như khi xem xét những tổ hợp loại này ở bình diện cấu trúc-ngữ nghĩa, khi xem xét chúng ở bình diện ngữ pháp, Nguyễn Thiện Giáp (1984) đã tỏ ra khá nhất quán trong cách đánh giá về chức vụ ngữ pháp của yếu tố x. “Những tiếng mờ nghĩa và trống nghĩa như *lè* trong *xanh lè (...)* không thể tự mình làm thành một câu tối giản. Khả năng làm thành phần câu của chúng tuy không rõ ràng nhưng nếu điều kiện đối chiếu trong hệ thống ngôn ngữ cho phép thì cũng lộ ra ít nhiều. Ví dụ : So sánh *xanh lè* với *xanh nhợt*, ta thấy chúng đều là kết cấu chính phụ, trong đó *lè* và *nhợt*, đều là những yếu tố phụ chỉ mức độ của thuộc tính. Do đó có thể suy ra *lè* cũng làm định tố như *nhợt*.” [5;64]

3/ Xem yếu tố x là “động từ và tính từ không trực tiếp làm vị ngữ”

Trong bài “Về các động từ và tính từ không trực tiếp làm vị ngữ trong tiếng Việt”(1982), Lê Xuân Thại gọi “những đơn vị như *bach* (trong *chuột bach*), *ngắt* (trong *xanh ngắt*)... là từ”[11; 48]. Trên cơ sở đó, tác giả xếp các yếu tố x vào loại “động từ và tính từ không trực tiếp làm vị ngữ trong tiếng Việt” [34;49]

4/ Xếp một bộ phận vị từ Vx vào nhóm “tính từ ghép bổ nghĩa “tính - tính””

Về cấu trúc ngữ pháp, Nguyễn Văn Tu xếp lớp từ Vx vào nhóm “tính từ ghép bổ nghĩa “tính - tính””. Theo Ông, “kiểu từ ghép này như *trắng nõn* gồm từ tố *trắng* có nghĩa chính còn từ tố sau nó là tính từ bổ nghĩa nói lên tính chất của màu trắng tươi và đẹp.”[14;64]

5/ Xem Vx là từ ghép không có khả năng kết hợp với từ chỉ mức độ

“Giáo trình tiếng Việt (tập 1)” (1976) gọi đây là những “từ ghép chính phụ” [4;123] “trong đó đã có một từ tố biểu thị ý về mức độ rồi thì không kết hợp được với các từ chỉ mức độ nữa”[4;144]

6/ Xếp một bộ phận vị từ Vx vào nhóm “động từ pha”

Khi phân loại động từ tiếng Việt theo cấu tạo, Nguyễn Kim Thản (1977) xếp chúng vào nhóm “động từ pha” “có “ngữ vị giả biểu thị tình cảm”[10;51].

Ông đã bác bỏ những ý kiến xếp những ngữ vị tình cảm này vào loại phó từ, trạng từ. Theo Ông, “việc sắp xếp này không hợp lý vì những ngữ vị này không thể tách ra khỏi chuỗi lời nói một cách dễ dàng, chúng không có ý nghĩa khái quát và không có khả năng dùng rộng rãi như phó từ.” [10;52].

Như vậy, do sự bất đồng trong quan niệm về cương vị ngôn ngữ học của yếu tố x mà giữa các nhà nghiên cứu đã có sự khác nhau trong quan niệm về chức vụ ngữ pháp của vị từ Vx.

Đối với một vấn đề mà hiện nay các quan niệm vẫn chưa ngã ngũ, dù chúng tôi có đưa ra bất kỳ ý kiến nào cũng không nằm ngoài những ý kiến đã có về vấn đề này. Chúng tôi tán đồng với nhận xét của Bùi Đức Tịnh trong cuốn “Văn phạm Việt Nam” : “Những tiếng có lẽ trước kia là những phó từ có nghĩa riêng nhưng hiện thời chỉ dùng chung với một tính từ nhất định, để thêm một màu sắc ý nghĩa đặc biệt cho tính từ ấy : *non xèo, già khù, trắng xoá, đỏ ối, vàng khè, xanh lét*. Kể những tiếng xèo, khù, xoá, ối, khè, lét là những phó từ cũng được. Nhưng thật ra làm như vậy không lợi thêm được gì mà cũng không cần thiết.” [13;186 -187]

Vì vậy trong bài viết này, chúng tôi tiến hành khảo sát một số đặc điểm ngữ pháp của tổ hợp Vx với tư cách là một vị từ song tiết có yếu tố sau biểu thị mức độ cao.

Trong phạm vi một bài viết ngắn, chúng tôi không có điều kiện khảo sát toàn bộ các vị từ loại này nên chỉ giới hạn việc tìm hiểu ở một bộ phận vị từ Vx có hình vị gốc là yếu tố có ý nghĩa tính chất, trạng thái mà hiện nay trong một số tài liệu người ta thường xếp vào từ loại tính từ tiếng Việt.

Để có thể đưa ra một số nhận xét khách quan, chúng tôi đã tập hợp được một nguồn ngữ liệu gồm 531 ngữ cảnh có chứa vị từ Vx được trích từ 282 tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại của nhiều tác giả từ 1930 đến nay.

Việc khảo sát đặc điểm ngữ pháp của nhóm vị từ dạng Vx được tiến hành trên cả hai bình diện cấu trúc :

- a. Trong cấu trúc của một ngữ
- b. Trong cấu trúc của một câu

Mỗi bình diện cấu trúc có tác dụng riêng, có tính độc lập tương đối và giữa hai bình diện có quan hệ tương tác, bổ sung cho nhau.

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Với 531 ngữ liệu thu được, chúng tôi tiến hành việc xác định chức vụ ngữ pháp của vị từ Vx trong từng ngữ liệu rồi tiến hành phân loại. Kết quả như sau :

Làm thành phần câu					Làm thành tố trong ngữ	
Chủ ngữ	Vị ngữ	1 vế câu ghép	Trạng ngữ	Câu đặc biệt	Định tố	Bổ tố
0 (0%)	274 (51,6%)	6 (1,13%)	0 (0%)	5 (0,94%)	189 (35,59%)	57 (10,73%)
531 câu (100%)						

3. NHỮNG ĐẶC TRƯNG NGỮ PHÁP CỦA VỊ TỪ VX

Dựa vào kết quả khảo sát nêu trên, chúng tôi nhận thấy vị từ Vx có một số đặc trưng ngữ pháp riêng biệt trong tương quan so sánh với những đặc điểm của vị từ tiếng Việt nói chung.

Trong các chức năng ngữ pháp của vị từ Vx, chức năng làm vị ngữ và chức năng làm định tố là 2 chức năng thường xuyên và phổ biến của vị từ loại này. Trong khi đó, cũng như các vị từ khác, Vx không bao giờ đóng vai trò là chủ ngữ hoặc làm trạng ngữ trong câu.

Cụ thể là :

3.1 Đặc trưng ngữ pháp của vị từ Vx trong cấu trúc ngữ

3.1.1 Trong ngữ danh từ

Trong 531 ngữ liệu chúng tôi đã thống kê, có 189 trường hợp làm định tố cho danh từ. Như vậy khả năng làm định tố trong một danh ngữ chiếm một tỉ lệ đáng kể (35, 59%). Khi làm định tố, Vx đóng vai trò một định tố miêu tả đứng sau danh từ trung tâm có tác dụng miêu tả thuộc tính, tính chất với sự cụ thể hoá, sắc thái hoá hoặc nhấn mạnh về mức độ, bổ sung nghĩa cho danh từ trung tâm.

Ví dụ : (1) *Cái dĩ vãng buồn teo kia thật là xa, xa lãng lắc.*

(TH- CGTR -TTTH T1 tr. 302)

(2) *Trong hầm tối um này, tiếng ồn ào nổi lên như ri.*

(NCH-ACTNBBĐA-TTNCH T2 tr. 435)

Đây cũng là một đặc điểm ngữ pháp đặc trưng của vị từ chỉ tính chất, trạng thái nói chung.

3.1.2 Trong ngữ vị từ

3.1.2.1 Làm trung tâm của ngữ vị từ

Khi làm trung tâm của một ngữ vị từ, vị từ Vx có những đặc trưng khác với các vị từ cùng chỉ tính chất, trạng thái như sau :

a. Không có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ mức độ như : *rất, khá, hơi...*

Một số các nhà nghiên cứu cho rằng Vx là những “*từ ghép chính phụ*” [4;123] “trong đó đã có một từ tố biểu thị ý về mức độ rồi thì không kết hợp được với các từ chỉ mức độ nữa”[4;144]. Diệp Quang Ban [1], Nguyễn Kim Thân [5;86] xếp lớp từ Vx vào loại “*tính từ không có thang độ (hay tính từ tuyệt đối)*” với đặc điểm “không thể kết hợp với phụ từ chỉ mức độ”. [1;101].

Các tác giả biên soạn cuốn “Ngữ pháp tiếng Việt” (1983) cũng có nhận xét : “Trường hợp những từ ghép chỉ tính chất trong đó tiếng phụ có nghĩa chỉ mức độ, ví dụ :

đen sì, đen ngòm (...). Trong những từ này, tiếng phụ là một loại tiếng có tính chất đặc biệt : nó biểu thị mức độ cao nhất của một tính chất (nói “*đen sì*” cũng có nghĩa như nói “*rất đen*”), đó là một nghĩa ngữ pháp; và nó gợi tả hình tượng của tính chất đó , bằng hình thức ngữ âm của nó.” [4;60]

Trong cuốn “Cú pháp tiếng Việt (quyển 2)” (1992), Hồ Lê lại một lần nữa khẳng định : Đây là lớp tính từ ghép “vốn mang sẵn trong bản thân nét nghĩa chỉ mức độ cao”[3;143] và “chỉ có những tính từ ghép mà bản thân đã chứa đựng yếu tố mức độ cao tuyệt đối như : *khô róc, già khản, đở lòm...* thì không cần và cũng không thể kết hợp với bất kỳ từ tình thái chỉ mức độ nào.”[3;90]

Việc khảo sát khả năng kết hợp của vị từ loại này trong 531 ngữ liệu mà chúng tôi thu thập được cũng góp phần chứng minh cho nhận định của các nhà nghiên cứu đi trước . Không có trường hợp vị từ Vx nào kết hợp với phó từ chỉ mức độ . Trong khi đó, đặc điểm “khả năng kết hợp với phó từ chỉ mức độ” được coi như là một trong những đặc điểm nhận diện quan trọng của lớp vị từ chỉ trạng thái, tính chất.

b. Khi Vx kết hợp với các phó từ như *ra, lên, đi, lại...* không mang ý nghĩa chỉ hướng như khi kết hợp với các vị từ hành động mà chỉ kết quả diễn tiến của đặc trưng, sự biến đổi của trạng thái

Ví dụ :

(3) *Đợi căn nhà trơ khốc ra, nó mới “bành trướng” sang hàng xóm...*

(LTK-TMTN-CTTK tr. 136)

(4) *Mẫn căn môi, mặt anh tái ngất lại.*

(VTT-CCXRKTK-TNVN 45-85 tr. 204)

Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy vị từ Vx thường kết hợp với các phó từ *đã, đang, vẫn, cũng, cứ, còn ...* như các vị từ khác. Tuy nhiên điểm cần đặc biệt lưu ý là khi kết hợp các phó từ loại này, nó có nhiều khả năng giữ chức vụ vị ngữ trong một kết cấu c-v

Ví dụ :

(5) *Khi họ nâng ly rượu trao cho tôi, tôi nhận ra rượu Xèo Đước vẫn trong vắt như xưa.* (AĐ - Đ - 17 TN tr. 101)

3.1.2.2 Làm bổ tố cho vị từ trung tâm

Khi tham gia làm bổ tố cho vị từ trung tâm trong một ngữ vị từ , Vx thường đảm nhận vai trò của các bổ tố sau :

❖ *Về ý nghĩa :*

a. Làm bổ tố cách thức:

Khi Vx đi sau các vị từ chỉ tư thế (*ngồi, đứng, nằm...*) thì nó thường đảm nhiệm chức năng của một bổ tố cách thức.

Ví dụ :

(6) *Càng nhắc tới, chú Tư càng thích chí, thêm Tư trái lại ngồi buồn xo, không tin nơi lời chồng, cho rằng đó là kiểu an ủi gượng của kẻ túng cùng.*

(SN-HRCM tr. 129)

(7) *Ông Bổng đứng buồn ngất.* (NDD - QH - TNCLNDD tr. 54)

b. Làm bổ tố đánh giá :

Khi đi sau vị từ hành động, Vx đảm nhiệm vai trò của bổ tố đánh giá.

Ví dụ :

(8) *Nè , hát dở ec... Hấn ngất nghểu đến bên Ba Năng. Thầy Ba đưa tôi mượn cây đàn...* (NMT - CLT T1 tr. 124)

(9) *Tay đưa nào cũng đầy dầu làm nắm cơm đen nhuộm, ăn hôi sì.*

(LMK- AKSDT tr. 149)

c. Làm bổ tố kết quả :

Khi đứng sau một vị từ tác động, Vx cũng có khả năng làm bổ tố kết quả.

Ví dụ :

(10) *Cái đầu thì trọc lóc, cái răng ạo trắng hớn.*

(NC -CP- TTNC T1 tr. 98)

❖ Về vị trí :

Khi làm bổ tố cho vị từ trung tâm, Vx có thể đứng ngay sau vị từ làm bổ tố trực tiếp nhưng cũng có trường hợp đứng sau một bổ tố khác làm bổ tố gián tiếp. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào đặc điểm ngữ pháp của vị từ trung tâm.

a. Làm bổ tố gián tiếp:

Ví dụ

(11) *Tê nói: Lúc đánh bi công hấn nhẹ tung mà rằng lúc bị thương hấn nặng đến rứa không biết !* (PQ - TTDD T1 tr. 171)

b. Là bổ tố trực tiếp :

Ví dụ :

(12a) *Rồi các cậu coi tụi hấn vừa nhảy vừa hát vừa đá hết cả ra quần, ra váy làm thối inh cả sân vận động !* (PQ - TTDD T1 tr. 214)

Câu (12a) cũng có một ngữ vị từ có 2 bổ tố trong đó có một bổ tố là Vx nhưng khác với câu (11) ở chỗ Vx là bổ tố trực tiếp chứ không phải làm bổ tố gián tiếp. Tuy nhiên, vị trí này không quan trọng. Nếu đảo vị trí 2 bổ tố trong câu thì câu (12a) được viết như sau :

(12b) *Rồi các cậu coi tụi hấn vừa nhảy vừa hát vừa đá hết cả ra quần, ra váy làm cả sân vận động thối inh !*

Như vậy vị trí của Vx trong trường hợp này rất linh hoạt. Đứng ở vị trí nào Vx cũng có giá trị bổ sung nghĩa cho vị từ và nhấn mạnh thuộc tính, tính chất .

Nếu ở vị trí này là một vị từ (V) chỉ tính chất, trạng thái có hình thức đơn tố chứ không phải là Vx thì kết quả như sau :

(12a') *Rồi các cậu coi tụi hấn vừa nhảy vừa hát vừa đá hết cả ra quần, ra váy làm thối cả sân vận động ! (+)*

(12b') *Rồi các cậu coi tụi hấn vừa nhảy vừa hát vừa đá hết cả ra quần, ra váy làm cả sân vận động thối ! (-)*

So với Vx, các vị từ V có cùng ý nghĩa chỉ tính chất, trạng thái không có khả năng đảo vị trí một cách linh hoạt như Vx. Câu (12b') không được chấp nhận vì thiếu tính tình thái. Rõ ràng, khi Vx làm bổ tố gián tiếp (đặc biệt khi đứng ở vị trí cuối câu), nó còn có khả năng làm tăng tính tình thái cho câu .

3.2 Đặc trưng ngữ pháp của vị từ Vx trong cấu trúc câu

Đặc trưng ngữ pháp của từ được thể hiện chủ yếu ở cấu trúc câu. Việc xem xét khả năng kết hợp của lớp từ ở cấu trúc ngữ kết hợp với việc phân tích chức vụ ngữ pháp của từ ở trong câu sẽ giúp chúng ta phát hiện đầy đủ hơn các đặc trưng ngữ pháp và bản chất từ loại của lớp vị từ này.

Vx là một vị từ , vì vậy cũng như các vị từ khác, chức năng làm vị ngữ là chức năng ngữ pháp thường trực của lớp từ này.

3.2.1 Chức năng làm vị ngữ trong một kết cấu c-v

Kết quả khảo sát cho thấy chức vụ cú pháp chủ yếu, thường trực của vị từ Vx là chức vụ làm vị ngữ trong một kết cấu c-v (chiếm tỉ lệ 51,22%). Đây cũng là một đặc điểm ngữ pháp có tính phổ quát của hầu hết các đơn vị được gọi là vị từ trong tất cả các ngôn ngữ .

Tuy nhiên, điều đặc biệt cần phải thận trọng khi xem xét các ngữ cảnh có vị từ dạng Vx giữ chức vụ vị ngữ trong một kết cấu c-v là phải có một cơ sở vững vàng trong phân tích cú pháp để có thể phân định rạch ròi giữa một kết cấu c-v có Vx làm vị ngữ với một danh ngữ có Vx làm định tố .

So sánh :

1/ Trường hợp Vx làm vị ngữ

(13) Mắt họ sưng húp, má tím bầm, môi sưng vều dập nát, răng gãy, tai rách, áo quần rách tướp. (PQ-TTDD T1 tr. 344)

(14) Mặt Quỳnh bồng đảo như người say rượu. (HM - VT T1 tr.35)

2/ Trường hợp Vx làm định tố

(15) Tuy vậy bà Kính vẫn ngược mắt nhìn thẳng vào mặt thầy để xem có đúng là cái cằm ngắn củn kia sao lại giống thằng Bốn thế.

(VT - ĐLCS - KTV tr.60)

(16) Tôi còn phải đi nữa, còn nhiều việc phải làm, việc gì cứ phải tiếp tục câu chuyện chán phèo này. (NTNT -NITS - TN tr.291)

Trong quá trình xác định chức vụ cú pháp của vị từ Vx trong từng ngữ liệu, để có thể nhận diện chính xác, chúng tôi căn cứ vào :

- Ý nghĩa của từ trong từng ngữ cảnh cụ thể
- Sự xuất hiện của một số “từ chứng” trong ngữ cảnh

Khi làm vị ngữ, vị từ Vx thường nằm trong những ngữ cảnh có đặc điểm sau :

1/ Đối tượng do đơn vị làm chủ ngữ được xác định (được cá biệt hoá)

Để cá biệt hoá đối tượng này, thông thường người ta sử dụng một đại danh từ làm chủ ngữ hoặc sử dụng danh ngữ có định tố đứng sau là đại từ chỉ định hoặc những tổ hợp từ có quan hệ sở thuộc.

Ví dụ :

(17) Bà thấp tè, thô kệch từ đôi bàn chân có 2 ngón cái bái rộng như bị bể. (MVK - QN - TNCL tr.225)

(18) Khuôn mặt của hắn già các, gồ ghề như khuôn mặt gỗ được đẽo bằng những nhát rìu. (MN - TXVB tr.129)

(19) Cụ Bá quát, bắt đầu bao giờ cũng quát để thử dây thần kinh của người :

- Anh này lại say khướt rồi ! (NC - CP - TTNC T1 tr.111)

2/ Trước Vx thường có các phó từ chỉ thời gian, chỉ sự tiếp diễn tương tự như : đã, cũng, vẫn, cứ, còn, đều..

Ví dụ :

(20) Đứa nào cũng già chát rồi chứ còn con nít sao. (LL-P-ĐK tr. 129)

(21) Trời đã tối mịt. (MN - BT - TN tr. 157)

(22) *Bữa nay cả bàn chân còn sưng vù.* (ĐQN-NQTV-45TN75-85 tr.344)

3/ Trong những cấu trúc kiểu “C - thì - Vx”

Ví dụ :

(23) *Cháu thì xanh rớt, còn bà ấy vẫn béo đò.* (NK-ĐCN-TTNML tr. 72)

(24) *Con ngựa đen, bộ dạng thì xấu đui nhưng chạy hay tuyệt trần đời.*

(PQ-TTDD T1 tr. 168)

4/ Trong những kết cấu mà sau Vx là bổ tố so sánh

Ví dụ :

(25) *Hai hàm răng Vịnh thưa rếch như răng cá voi, nên các bạn trong đội gọi em là Vịnh sưa.* (PQ - TTDD T1 tr.28)

(26) *Sống mũi tôi cay xè như hít phải ớt bột.*

(TL- MTBCCT-45TN75-85tr. 292)

5/ Trong những kết cấu mà sau Vx là bổ tố chỉ nguyên nhân

Ví dụ :

(27) *Hết làm việc ở ngoài đê, tay cuốc tay mai, Tiếp và Thất lại về trong lán, chụm đầu bên cây đèn dầu hoả tù mù, tính toán trên những tờ giấy ẩm sì vì hơi mận.* (CV-BBT2 tr. 83)

(28) *Lúc ấy, mặt chủ tịch Toả đã đỏ nần vì mệt.*

(TH-MT-TLTKVN 55-75 T2 tr. 101)

6/ Trong những kết cấu mà sau Vx là bổ tố chỉ địa điểm

Ví dụ :

(29) *Mùi hương đầy ắp không gian, kỳ lạ xốn xang đến nao lòng.*

(NTBH - MĐM - TNT tr. 124)

Khi làm vị ngữ Vx có những đặc điểm sau :

a. Vx làm vị ngữ có thể gián cách với chủ ngữ bằng một trạng ngữ chỉ thời gian.

Ví dụ :

(30) *Hà Nội của tôi bây giờ xa lắt.* (NTTH - MĐAA - BTG tr.111)

(31) *Tàu hôm ấy chật ních, vừa lắt vừa ngọt, ì ạch gần một giờ trưa mới tới ga Hàng Cỏ Hà Nội.* (NĐT - VB - TLTKVN 55-75T1 tr. 15)

b. Vx làm vị ngữ có khả năng được đảo lên trước chủ ngữ để nhấn mạnh.

Ví dụ :

(32) Các cô bị tấn công ngầm, chỉ sẽ “Giê-su-ma” rồi lặng im, đỏ lừ mặt lên. (CV - BB T1 tr. 197)

(33) Nhưng đó chỉ là lúc mùa cày, còn tháng ba thì đói meo ruột.

(CV - BBT1 tr. 95)

c. Vx làm vị ngữ trong một chuỗi vị ngữ liên hợp với kết cấu “là Vx” để nhấn mạnh

Ví dụ :

(34) Xong việc là thôi, là huê, là nhe tênh, không chút nào bận tâm định kiến. (NMT - CLT T1 tr. 58,59)

d. Bên cạnh đó, đáng lưu ý là những trường hợp mà trong đó Vx đứng sau một vị từ khác. Khi phân tích cấu trúc ngữ pháp của dạng câu này thì nên thận trọng trong việc xác định chức năng cú pháp của Vx .

Ví dụ :

(35) Lúa phơi vàng xoe trong các sân nhà . (CV-BB T1 tr. 60)

(36) Hoa gạo rụng đỏ ối mặt sân.

Trong các câu (35) (36), vị từ Vx đứng sau một vị từ khác. Tùy vào ngữ cảnh, có thể có 2 cách hiểu về cấu trúc ngữ pháp của dạng câu này :

- Cách 1 : Xem vị từ đứng trước (*phơi, rụng*) là vị ngữ của câu, Vx đóng vai trò là bổ tố cho vị từ đứng trước. Một số nhà nghiên cứu gọi đây là “*vị tố thứ yếu*” hoặc là “*thành phần đặc biệt của câu*”[dẫn theo (2;279)].

- Cách 2 : Xem Vx là vị ngữ, còn các tổ hợp (*lúa phơi, hoa gạo rụng*) là thành phần chủ ngữ .

Chúng tôi quan niệm các vị từ Vx (*vàng xoe, đỏ ối*) trong câu (35),(36) không phải là thành tố phụ của một ngữ vị từ mà là một vị ngữ do vai trò ngữ nghĩa đặc biệt quan trọng của nó ở trong câu.

Dạng câu (35), (36) hoàn toàn khác với dạng câu mà trong đó Vx đi liền sau một vị từ và làm bổ tố cho vị từ này. Chẳng hạn :

(37) Lúa nở ra trắng phếu, nhẩy tung bùng trong chảo, văng tứ phía.

(SN - HRCM tr. 227)

(38) *Mùa mưa sa nước nổi ở khắp xứ Đồng Tháp nước ngập trắng băng, nhiều nơi mực nước dâng tới sáu, bảy mét, nước trong vắt nên gọi là mùa nước trong.* (TB -TR - TTN tr.58)

3.2.2 Chức năng làm câu đặc biệt

Ví dụ :

(39) *Mi thì về đeo rổ đi bán kẹo gừng. Tau thì về lại đội trình sát của tau.* Êm ro. (PQ- TTDD T2 - tr. 17)

(40) *Nhung Nguyễn Trì cúi ngay xuống, xách xôi bánh lên.* Nhe bưng.

(PQ- TTDD T1 tr. 339)

3.2.3 Chức năng làm vế câu ghép

(41) *... mà cái bánh đúc xay nấu khéo còn đậm vị gấp nghìn cái bún tuy trắng, tuy mềm nhưng nhạt bép.* (NC-DH-TTNC T1 tr. 526)

(42) *Nó có cái lạ là cứ để yên thì chẳng làm sao, nhưng hễ đụng đến là thơm lừng lên.* (NHT-NBHNT-TPVDL tr. 55)

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy chức năng làm vị ngữ và định ngữ là hai chức năng phổ biến và thường trực của vị từ Vx. Ngoài ra, vị từ Vx còn có khả năng làm bổ tố cho vị từ trung tâm trong một ngữ vị từ. Bên cạnh đó, các chức năng như độc lập làm câu đặc biệt, hoặc làm một vế của câu ghép qua lại chỉ là những chức năng thứ cấp (không thường xuyên) của vị từ loại này. Khi độc lập làm câu đặc biệt, vị từ Vx bao giờ cũng đi kèm với một ngữ điệu đặc trưng.

4. Trên đây chỉ là những nhận xét ban đầu về một số đặc trưng ngữ pháp của vị từ có yếu tố sau biểu thị mức độ cao trong tiếng Việt trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các vị từ khác. Việc nghiên cứu đặc trưng ngữ pháp của vị từ Vx trên cơ sở khảo sát các ngữ liệu đã giúp cho chúng tôi xác lập được khả năng hoạt động và quy luật hoạt động của lớp từ này trong hoạt động lời nói, đồng thời góp phần tích cực vào việc soi sáng bản chất ngữ nghĩa của chúng, tạo một tiền đề quan trọng cho những bước nghiên cứu tiếp theo của chúng tôi về lớp từ này.

SOME REMARKABLE GRAMMARTICAL CHARACTERISTICS OF VIETNAMESE PREDICATIVES WITH NEXT MORPHEMES EXPRESSING SUPERLATIVE DEGREES

Huynh Thi Hong Hanh

ABSTRACT : *Predicatives with next morphemes expressing superlative degrees (Vx) are double – syllable collocations such as : chan pheo, caam tiet, do au, xanh le, nhon hoat... In this article, we have carried on studying grammatical characteristics of Vx predicatives on the basis of contrastive analysis with grammatical characteristics of predicatives in common.*

To fulfill this article, we have based on the research result of 531 sentences containing Vx predicatives. These sentences are quoted from 282 Vietnamese literature works (from 1930 up to now)

It is hoped that what we have discovered about remarkable features of Vx grammatical characteristics will facilitate the study of these predicative semantic characteristics

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban - *Ngữ pháp tiếng Việt (tập 1)* - Nxb. Giáo Dục , 1996
- [2] Lê Biên - *Từ loại tiếng Việt hiện đại*- Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 1996
- [3] Nguyễn Tài Cẩn - *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. ĐH&THCN, 1975
- [4] *Giáo trình tiếng Việt tập 1* - Nxb. Giáo Dục , 1976
- [5] Nguyễn Thiện Giáp - *Về mối quan hệ giữa từ và tiếng trong Việt ngữ* - Ngôn ngữ số 3 / 1984
- [6] Cao Xuân Hạo-*Về cương vị ngôn ngữ học của tiếng* - Ngôn ngữ số 2/ 1985
- [7] Trần Trọng Kim - *Việt Nam văn phạm (in lần thứ 8)* - Nxb. Tân Việt
- [8] Hồ Lê - *Cú pháp tiếng Việt (tập 2)* - Nxb. KHXH, 1992
- [9] *Ngữ pháp tiếng Việt (UBKHXHVN)* - Nxb. KHXH, 1983
- [10] Nguyễn Kim Thản - *Động từ trong tiếng Việt*, Nxb. KHXH, 1977
- [11] Nguyễn Kim Thản - *Cơ sở ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. KHXH, 1996
- [12] Lê Xuân Thai - *Về các động từ và tính từ không trực tiếp làm vị ngữ trong tiếng Việt* - Ngôn ngữ số 1/ 1982
- [13] Bùi Đức Tịnh -*Văn phạm Việt Nam* - Nxb. Văn hoá , 1996
- [14] Nguyễn Văn Tu - *Từ và vốn từ tiếng Việt hiện đại* - Nxb. ĐH&THCN, 1978

NGUỒN DẪN LIỆU

1. Anh Đức - Đất - 17 Truyện ngắn, Nxb. VH, 1984 AĐ-Đ-17TN
2. Chu Văn - Bão Biển (Tập 1, 2), Nxb. Văn Học, 1978 CV-BB T1/T2
3. Đinh Quang Nhã - Những quả trứng vỡ - 45TNVN 75-85 ĐQN- NQTV- 45TN
4. Hữu Mai- Vùng trời (Tập 1), Nxb. Văn học, 1994 HM -VT T1
5. Lê Minh Khuê- Anh kỹ sư dạo trước- Truyện ngắn, 1994 LMK-AKSDT-TN
6. Lê Tri Kỷ - Thăng Mẫn tóc nâu -Cuộc tình thế kỷ, 1994 LTK-TMTN-CTTK
7. Lý Lan - Phượng - Đất khách, Nxb. Văn Học, 1995 LL-P-ĐK
8. Ma Văn Kháng - Quê nhà - Truyện ngắn chọn lọc MVK-QN-TNCL
9. Mai Ngữ - Bức tranh-Truyện ngắn, Nxb. Văn học, 1994 MN-BT-TN
10. Mai Ngữ - Thị xã vùng biên, Nxb. QĐND, 1987 MN-TXVB
11. Nam Cao - Chí Phèo- Tuyển tập Nam Cao (tập 1), 1987 NC-CP-TTNDT1
12. Nam Cao - Dì Hảo- Tuyển tập Nam Cao (tập 1), 1987 NC-DH-TTNDT1
13. Ngô Thị Bích Hạnh - Mưa đầu mùa - Truyện ngắn trẻ NTBH-MĐM-TNT
14. Nguyễn Công Hoan- Anh con trai người bạn đọc ấy- Tuyển tập NCH (tập 2), Nxb. Văn học, 1984 NCH-ACTNBĐA-TTNCH T2
15. Nguyễn Địch Dũng- Quê hương- Truyện ngắn chọn lọc, 1994 NĐD-QH-TNCL
16. Nguyễn Đình Thi- Vỡ bờ- Tư liệu truyện ký VN 55-75 NĐT- VB
tập1 TLTKVNT1
17. Nguyễn Huy Thiệp- Những bài học nông thôn-TPVDL NHT-NBHNT-
18. Nguyễn Khải- Đứa con nuôi- Mùa lạc- NxbVH, 1981 NK-ĐCN-ML
19. Nguyễn Mạnh Tuấn- Cù lao Tràm (tập1), 1985 NMT-CLT T1
20. Nguyễn Thị Như Trang- Nơi im tiếng súng, Nxb. VH, 1994 NTNT-NITS
21. Nguyễn Thị Thu Huệ- Mùa đông ấm áp- Bến trần gian, 1995 NTTH-MĐAA-BTG

- | | |
|--|-----------------------|
| 22. Phùng Quán - Tuổi thơ dữ dội(tập 1,2) | PQ- TTDD T1/T2 |
| 23. Sơn Nam- Hương rừng Cà Mau, Nxb Trẻ, 1993 | SN-HRCM |
| 24. Thuỳ Linh- Mặt trời bé con của tôi-45 truyện ngắn 75-85 | TL-MTBCCT |
| 25. Tô Hoài - Con gà trống ri- Tuyển tập Tô Hoài tập 1, 1987 | TH-CGTR-TTTH |
| 26. Tô Hoài- Khiêng máy- Tuyển tập truyện ngắn tập 2, 1995 | TH-KM-TTTN T2 |
| 27. Tô Hoài- Miền Tây- Tư liệu truyện ký VN 55-75 tập 1 | TH-MT-TLTKVN |
| 28. Triệu Bôn - Tư Râu - Tuyển truyện ngắn, 1996 | TB-TR-TTN |
| 29. Vũ Thị Thường- Chuyện xảy ra không tránh khỏi - Truyện ngắn Việt Nam 45-85, 1985 | VTT-CXRKTK-TNVN 45-85 |
| 30. Vương Tâm- Đội lột cà sa, Nxb. Lao động, 1995 | VT-ĐLCS |